



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: B n 1
Class 4-01

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Ph m Trâm Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Tr ng Gia Hân	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Võ H ng Hân	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Lê Phan Chí Hi u	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	ng Thái Hòa	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Lê Ng c Linh	10	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Nguy n Thái Khánh Linh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Tr n B o Long	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Nguy n Li Ly	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Ph m c Minh	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Ph m Tr n Nh t Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Nguy n An Na	9	10	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Hu nh Lê Tuy t Ngân	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Ngô Tín Phát	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Lê Minh Phi	9	9	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Lê Quang	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Ph m Ái Quyên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	V Hu nh Ng c Th o	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Tr n V Anh Th	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Bùi Lê Ánh Tuy t	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: B n 2
Class 4-02

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n Xuân Nh t Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	ào Minh ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Nguy n Ng c Minh c	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Nguy n Võ H ng c	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Lê H Thu Giang	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Tr n Tu n Hào	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Nguy n V nh Khánh	10	7	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Võ Nh t Nguyên Khoa	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Phan Nh t Lam	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Ph m Tr n Hoàng Long	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Ph m Qu c Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Tr n Gia Ph c	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Khánh Ph ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Ph m Hoàng Quân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Bùi Minh Thành	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Mai Quang Thiên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	ào Minh Th	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Nguy n Anh Tu n	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Đi m Khánh T ng	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	H Tr nh Ái Vy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: B n 3
Class 4-03

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Tr n Minh An	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Nguy n Minh Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	ào Linh an	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Ph m Thanh Giang	10	9	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Võ Hoàng Gia Huy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Tri u Trác Hy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Lâm Tu n Khoa	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Võ Huy L p	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Lê Quang Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Mai Anh Phúc Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Ngô Uyên My	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	H ng Tr nh Th o Nguyên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Lê Thành Nhân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Hu nh Tr ng Phú	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Hu nh Phú Quý	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	D ng Lê Minh Th	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Lê Ng c B o Trân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Võ Nguy n Thái Tu n	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Ngô Nh t Vy	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Smith Minh Th Yvonne	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: B n 4
Class 4-04

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Lê Phan K Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Nguy n Hy Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	V n Công Gia Bình	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	oàn Phan H ng Giang	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Ph m Minh H nh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Nguy n B o Huy	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	D ng Gia Hy	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Lý Khánh Linh	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Nguy n Qu nh Mai	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Lâm c Minh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Lê Ng c B o Ngân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	oàn V ng Song Nghi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Xuân Ngh a	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Nguy n Th o Nguyên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Ng c Vân Nhi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Ph m Minh Nh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Nguy n Sinh Phúc	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Nguy n Nh Qu nh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Hoàng Ngô Minh Th	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Lê Ph ng Uyên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
21	Võ Ng c B o Uyên	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
22	inh i Vi t	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by



K T Q U H C T P C U I N M
END OF YEAR RESULTS
The Academic Year 2015 - 2016

L p: B n 5
Class 4-05

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	Khoa h c Science	L ch s - a lí History - Geography	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	K thu t Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Tr n H u Vy An	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Hu nh Th Linh Anh	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Lê Qu c Anh	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Ph m Nh t Anh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Lê Minh Châu	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Nguy n Hoàng Thiên Dung	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Nguy n Phan M Duyên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Tr n Cao Gia Hân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	ng Quang Anh Khôi	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	V ng Ng c Thiên Kim	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Tr n Xuân Nam	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Lê B o Ngân	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Hoàng Khánh Ng c	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Mai Võ M n Nhi	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Tr n Ng c Ph ng Qu nh	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n Th Anh Th	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	T ng Nguy n Gia Thu n	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Hu nh Khánh Toàn	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Ngô c Trí	9	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Nguy n Hu nh Xuân Uyên	10	10	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by